

Hải Dương, ngày 07 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐTPT 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)
CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI DƯƠNG

I. TỔNG QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Cơ sở pháp lý về thành lập và thông tin chung về doanh nghiệp:

+ *Cơ sở pháp lý về thành lập*

- Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Tổng công ty Điện lực Miền Bắc là đại diện chủ sở hữu, được thành lập từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số: 213/QĐ-TTg ngày 20/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển giao quyền và nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam sang Tổng Công ty Điện lực miền Bắc kể từ ngày 01/04/2010 theo Quyết định số: 164/QĐ-EVN ngày 31/03/2010 của Chủ tịch hội đồng quản trị Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

+ *Thông tin chung về doanh nghiệp*

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương
- Địa chỉ: số 33 Đại lộ Hồ Chí Minh - Phường Nguyễn Trãi - TP Hải Dương

- Điện thoại: 03202220611 – 03202220389 ; Fax: 03202.220613

- Mã số thuế doanh nghiệp: 0800356171

- Vốn điều lệ: 561.000.000.000 VND

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sửa chữa và SX các thiết bị điện; Lắp đặt hệ thống điện; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng cải tạo, quản lý vận hành lưới điện có điện áp đến 110kV, viễn thông, tư vấn ĐTXD lưới điện bao gồm: Lập và QLDA đầu tư, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát thi công

2. Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ:

a. Mô hình tổ chức:

Mô hình tổ chức của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc, kiểm soát viên, các phó Giám đốc, kế toán trưởng và 13 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 12 Điện lực, 03 Xí nghiệp và 02 Trung tâm trực thuộc.

b. Chức năng nhiệm vụ chính:

Quản lý vận hành, kinh doanh bán điện và sửa chữa, thí nghiệm, tư vấn thiết kế xây dựng cải tạo các công trình điện... đảm bảo cung cấp điện an toàn

đầy đủ, ổn định với chất lượng dịch vụ cao góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, chính trị, an ninh, quốc phòng tỉnh Hải Dương.

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐTPT 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)

Kế hoạch SXKD và ĐTPT 05 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH MTV được Tổng Công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt Quyết định số: 4918/QĐ-EVN ngày 23/12/2015.

1. Mục tiêu tổng quan:

- Phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD và ĐTPT 05 năm giai đoạn 2016-2020 đã được Tổng công ty điện lực Miền Bắc phê duyệt.

- Đảm bảo cung ứng điện, liên tục, an toàn và chất lượng, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh quốc phòng và đời sống nhân dân tỉnh Hải Dương; Nâng cao năng lực quản trị, sử dụng hiệu quả mọi nguồn vốn và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Xây dựng và phát triển Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương trở thành doanh nghiệp mạnh, hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phân phối và kinh doanh điện, sẵn sàng tham gia thị trường điện cạnh tranh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a). *Nhóm mục tiêu tài chính:* Duy trì tài chính lành mạnh, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

b). *Nhóm mục tiêu kinh doanh – dịch vụ khách hàng:* Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh bán điện và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; chủ động tham gia thị trường bán buôn và thị trường bán lẻ cạnh tranh.

c). *Nhóm mục tiêu Quản lý kỹ thuật – vận hành:* Vận hành hệ thống điện an, toàn, ổn định tin cậy, từng bước hoàn thiện lưới điện thông minh, có tỷ lệ tự động hóa cao.

d). *Nhóm mục tiêu Đầu tư – xây dựng:* ĐTXD có hiệu quả, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phụ tải, tận dụng hiệu quả nguồn vốn trong tác xã hội hóa ĐTXD.

e). *Nhóm mục tiêu Quản trị - tổ chức:* Củng cố và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.

* Một số chỉ tiêu chủ yếu về nâng cao hiệu quả kinh doanh giai đoạn 2016-2020

		Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
1	Điện thương phẩm	Tr.kWh	4.220	4.580	4.950	5.370	5.850
2	Tồn thất	%	4,50	4,30	4,10	4,00	3,90
3	Tỷ lệ thu tiền điện	%	99,94	99,94	99,94	99,94	99,94
4	Chỉ số độ tin cậy						
	MAIFI	lần	0,51	0,62	0,72	0,81	0,91
	SAIDI	phút	790,52	637,9	492,04	366,32	289,15
	SAIFI	lần	6,86	6,79	6,39	5,86	5,06
5	Suất sự cố lưới điện						
	ĐZ 110 kV	Kéo dài	0,885	0,788	0,701	0,624	0,555

		Thoáng qua		0,885	0,788	0,701	0,624	0,555
	Trạm biến áp 110 kV			0,237	0,196	0,167	0,142	0,121
6	Chỉ số tiếp cận điện năng		ngày	10,0	10,0	9,5	9,5	9,0

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu về nâng cao năng suất lao động giai đoạn 2016-2020**

Chỉ tiêu	2016	2017	2018	2019	2020
Điện thương phẩm/lao động (triệu kWh/lao động)	3,175	3,499	3,855	4,272	4,752
Số lượng khách hàng/lao động	411	432	456	482	509

*** Một số chỉ tiêu nâng cao hiệu quả giai đoạn 2016-2020**

- PCHD hoạt động SXKD có lãi đạt và vượt kế hoạch Tổng Công ty giao.
- Hệ số bảo toàn vốn ≥ 1 ;
- Khả năng thanh toán ngắn hạn > 1 ;
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) $> 3\%$;
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ≤ 3 lần;

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu về nâng cao năng lực quản lý kỹ thuật**

- Đến năm 2020 lưới điện 110kV đảm bảo tiêu chuẩn N-1
- Đảm bảo lưới điện vận hành ở điều kiện bình thường không vượt quá 75% tải định mức các MBA và 50% tải định mức của các ĐZ; không để xảy ra tình trạng non tải và quá tải kéo dài.
- Đến năm 2020 hoàn thành 100% các TBA 110kV kết nối SCADA

3. Các giải pháp cơ bản triển khai thực hiện:

a). Giải pháp kinh doanh và cung ứng điện:

- Tập trung giảm tổn thất lưới hạ thế mới tiếp nhận, trọng tâm bao gồm biện pháp: Thay thế hòm hộp công tơ, nâng tiết diện dây dẫn, cấy thêm trạm biến áp chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, chọn điểm phân đoạn tối ưu. Xem xét bổ sung kế hoạch lắp đặt các công tơ điện tử tại tất cả các TBA công cộng.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch lưới điện, đảm bảo phát triển của các phụ tải lớn trong các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp, các phụ tải lớn của tỉnh

- Hoàn thành sớm các công trình ĐTXD đã được phê duyệt và các năm tiếp theo để đưa vào vận hành theo đúng kế hoạch nhằm chống quá tải, giảm bán kính cấp điện

- Nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng dịch vụ khách hàng

+ Tiếp tục cải tiến các thủ tục hành chính trong quản lý và dịch vụ khách hàng, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các dịch vụ cho khách hàng, triển khai hoạt động Trung tâm chăm sóc khách hàng; công khai, minh bạch các chi phí để khách hàng dễ tiếp cận các dịch vụ của ngành điện. Tiếp tục thực hiện việc giao

dịch với khách hàng theo cơ chế một cửa mà đầu mối duy nhất là phòng giao dịch khách hàng tại Công ty cũng như tại các Điện lực

+ Củng cố nguồn, lưới điện, ngăn ngừa và giảm sự cố, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao chất lượng điện năng phục vụ khách hàng. Thực hiện quản lý, theo dõi, từng bước giảm suất sự cố và các chỉ số SAIDI, SAIFI, MAIFI để tăng độ tin cậy cung cấp điện;

+ Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của cán bộ CNV, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ phục vụ tận tụy, ứng xử văn minh;

+ Thực hiện đánh giá hoạt động của các đơn vị theo tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Công ty Điện lực và các Điện lực trực thuộc do Tập đoàn và Tổng Công ty ban hành.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình giảm tổn thất điện năng

+ Thực hiện thay công tơ định kỳ theo đúng quy định.

+ Triển khai thực hiện lắp công tơ 1 pha và công tơ 3 pha điện tử đo xa tại khu vực có nhu cầu dùng điện cao và từng bước nhân rộng trên địa bàn.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra hệ thống đo đếm để phát hiện và thay thế kịp thời các công tơ kẹt chết cháy. Triển khai quyết liệt công tác kiểm tra sử dụng điện, đặc biệt là lưới điện nông thôn.

+ Thực hiện tốt chương trình tính toán tổn thất kỹ thuật bằng phần mềm PSS/ADEPT, khai thác các chức năng để tính toán vận hành tối ưu lưới điện.

- Nâng cao giá bán bình quân:

+ Chỉ đạo các Điện lực tăng cường kiểm tra, phúc tra việc kê khai sản lượng điện tiêu thụ theo từng mục đích đối với các khách hàng mua buôn điện sinh hoạt. Kiểm tra số hộ dùng chung sau công tơ tổng, đối với công tơ mục đích khác phải kiểm tra số công tơ, phúc tra chỉ số công tơ mục đích khác như bơm nước, xay xát.. tránh tình trạng kê khai không đúng với thực tế.

+ Tăng cường kiểm tra đối với các khách hàng có 2 công tơ cho 2 mục đích sinh hoạt và sản xuất, tránh để tình trạng dùng điện sinh hoạt vào công tơ sản xuất để trốn giá cao. Rà soát những khách hàng được cấp từ nhiều nguồn điện, số hộ dùng chung không đúng thực tế.

+ Tăng cường kiểm tra giám sát sử dụng điện để phát hiện kịp thời khách hàng vi phạm sử dụng điện không đúng với khung giá, không đúng với mục đích sử dụng đã đăng ký tại HĐMBĐ, hóa đơn tiền điện hàng tháng.

b). Giải pháp về tài chính

Để đảm bảo tài chính cho mọi hoạt động SXKD giai đoạn 2016-2020, Công ty xây dựng một số giải pháp như sau:

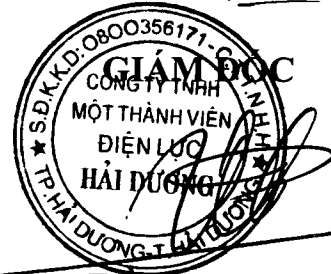
- Cần rà soát hiện trạng vật tư thiết bị dự phòng, giảm thiểu và duy trì ở mức hợp lý tránh tồn kho vượt định mức gây lãng phí vốn. Tận dụng tối đa vật tư thu hồi tái sử dụng vào hoạt động SXKD nhằm tiết kiệm chi phí.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đẩy mạnh công tác thanh xử lý công nợ khó đòi, vật tư thiết bị ứ đọng kém mất phẩm chất, tài sản cố định không cần dùng, hư hỏng chờ thanh lý.

- Lập kế hoạch đầu tư cần phải tính toán hiệu quả mang lại của dự án, công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư, đồng thời, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư ngay từ khâu chuẩn bị, lập dự án đầu tư, thẩm định phê duyệt... đến tiến độ thi công và quyết toán dự án cần đảm bảo đúng yêu cầu đề ra. Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư theo thiết kế và hợp đồng trong thời gian thực hiện dự án, giảm tối thiểu phát sinh khối lượng do phải thay đổi thiết kế, xử lý chất lượng dẫn đến kéo dài hoàn thành công trình, tăng chi phí đầu tư và chi phí quản lý dự án. Từ đó xây dựng kế hoạch sử dụng vốn giải ngân phù hợp, tránh lãng phí vốn nhàn rỗi.

- Phân cấp quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với nguồn nhân lực, vật lực nhằm tạo điều kiện nhanh, thuận tiện cho công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán đến các đơn vị cấp dưới, phục vụ kịp thời mọi hoạt động SXKD phát sinh tại các đơn vị trực thuộc.

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương xin báo cáo././ *Đ. Văn Cường*



Trần Văn Cường